

Gò Công, ngày 24 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (LẦN 2)

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2022; Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Bản án số 81/2020/DSST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 09/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên số 05/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 1 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 22476A/CT-TĐG ngày 18 tháng 11 năm 2022; Chứng thư thẩm định giá số 22476B/CT-TĐG ngày 18 tháng 11 năm 2022; Chứng thư thẩm định giá số 22476C/CT-TĐG ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Công ty TNHH Thẩm định giá NOVA;

Căn cứ Thông báo số 117/TB-CCTHADS ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá (lần 2).

Do các đương sự không thỏa thuận lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản kê biên để thi hành án vụ bà Nguyễn Thị Phó, ngụ ấp 4, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công đã thực hiện đầy đủ quy trình đăng tải Thông báo số 117/TB-CCTHADS ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá (lần 2) trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản về lựa chọn tổ chức đấu giá từ ngày 19/4/2023 đến ngày 21/4/2023.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Bá Tông.
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 89 điểm.
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)



| TT | NỘI DUNG | Công ty đấu giá hợp danh Bá Tổng | Tên tổ chức đấu giá tài sản 2 | Tên tổ chức đấu giá tài sản 3 | Tên tổ chức đấu giá tài sản 4 | Tên tổ chức đấu giá tài sản 5 | Tên tổ chức đấu giá tài sản ... |
|-----|--|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 22 | | | | | |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 11 | | | | | |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8,0 | | | | | |
| 3 | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động | 2,0 | | | | | |
| 4 | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | 0 | | | | | |
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1,0 | | | | | |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả | 22 | | | | | |
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4,0 | | | | | |
| 2 | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0 | | | | | |
| 3 | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá | 4,0 | | | | | |
| 4 | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 4,0 | | | | | |
| 5 | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá | 3,0 | | | | | |
| 6 | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 3,0 | | | | | |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 35 | | | | | |
| 1 | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5 | 5,0 | | | | | |
| 2 | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) | 18,0 | | | | | |

| | | | | | | | |
|----|--|-----|--|--|--|--|--|
| | Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5 | | | | | | |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) | 3,0 | | | | | |
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản | 1,0 | | | | | |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản | 3,0 | | | | | |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4 | 2,0 | | | | | |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động | 3,0 | | | | | |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp | 5,0 | | | | | |
| 1 | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | 0 | | | | | |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 0 | | | | | |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5,0 | | | | | |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 5,0 | | | | | |
| | Tổng số điểm | 89 | | | | | |

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công thông báo để các đương sự, tổ chức bán đấu giá biết, đề nghị Công ty Đấu giá Hợp danh Bá Tông xúc tiến thủ tục ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản theo quy định./.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Gò Công;
- Trang TT Điện tử Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS;
- Chi cục trưởng (để báo cáo);
- Tổ chức BDG nêu trên;
- Lưu: VT, HS.THA.



CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Thành Danh

